

Số: /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 6 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Quý II/2019)**

Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 02/NQ-CP), UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

##### **1. Đối với các nhiệm vụ chung**

###### **a) Chỉ đạo, điều hành**

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 214/QĐ-UBND<sup>(1)</sup> ngày 29/3/2019 và Quyết định số 364/QĐ-UBND<sup>(2)</sup> ngày 20/5/2019, các Kế hoạch<sup>(3)</sup>: số 56/KH-UBND ngày 04/4/2019; số 61/KH-UBND ngày 10/4/2019; số 87/KH-UBND ngày 04/6/2019 và Công văn số 2446/UBND-TH ngày 17/5/2019 chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, gắn với nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và trách nhiệm của người đứng đầu trong nâng cao PCI của tỉnh.

###### **b) Kết quả thực hiện**

b1) Về cải cách hành chính; tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

---

<sup>(1)</sup> Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

<sup>(2)</sup> Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 về việc bổ sung một số nội dung của Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 29/3/2019.

<sup>(3)</sup> Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 04/4/2019 về việc Triển khai thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 10/4/2019 về việc Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 của tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 04/6/2019 về việc Triển khai đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và cấp huyện (DDCI) tỉnh Quảng Ngãi năm 2019.

- Đẩy mạnh triển khai cung cấp dịch vụ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi, ưu tiên trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội, thông tin truyền thông, kế hoạch và đầu tư, y tế, nông nghiệp và phát triển nông thôn, xây dựng,... Đã cung cấp 278 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại địa chỉ: <https://motcua.quangngai.gov.vn> (tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt 25%) và một số dịch vụ công trực tuyến được triển khai từ Bộ, ngành Trung ương.

- Tổ chức thành công Hội nghị “Phân tích, đánh giá kết quả PCI năm 2018 và giải pháp năm 2019; Công bố kết quả DDCI năm 2018 và gặp gỡ đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Quý I/2019”.

- Ban hành Quy chế<sup>(4)</sup> tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử trên địa bàn tỉnh; 07 Quyết định<sup>(5)</sup> công bố 41 thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành, 34 TTHC sửa đổi và 24 TTHC bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban: Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở Tư pháp, Sở Y tế và Ban Dân tộc. Các thủ tục được đăng tải trên trang thông tin điện tử, niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết và đăng tải trên Cổng thông tin của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Trong 6 tháng đầu năm 2019, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã tiếp nhận 22.262 hồ sơ (*trong đó kỳ trước chuyển qua là 1.267 hồ sơ*); đã giải quyết và trả kết quả 20.104 hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt bình quân 95,5%, trong đó rất nhiều thủ tục được các cơ quan rút ngắn thời gian giải quyết, trả kết quả trước hạn, đúng hạn tăng lên từ 30 - 40%. Trung tâm đã phối hợp với Bưu điện thực hiện chuyển trả kết quả giải quyết TTHC qua đường bưu điện 1.466 hồ sơ theo yêu cầu của người dân, tổ chức và tiếp nhận hồ sơ nộp qua đường bưu điện 920 hồ sơ. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết ngay tại chỗ 4.115 hồ sơ, trong đó cấp giấy kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh Quảng Ngãi 1.511 hồ sơ (*thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) và 2.604 hồ sơ thuộc lĩnh vực xúc tiến thương mại (*thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương*). Tiếp nhận 1.894 hồ sơ nộp trực tuyến, tập trung vào các thủ tục thuộc lĩnh vực: đăng ký tàu cá, cấp giấy phép khai thác thủy sản, gia hạn giấy phép khai thác thủy sản, lao động việc làm, lý lịch tư pháp, xúc tiến thương mại, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp.

- Tính từ ngày 01/4/2019 - 10/6/2019, Cơ quan đăng ký kinh doanh tiếp nhận và xử lý 253 hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp, trong đó số lượng đăng ký thành lập mới là 179 doanh nghiệp<sup>(6)</sup> và 74 đơn vị trực thuộc<sup>(7)</sup>; vốn

---

<sup>(4)</sup> Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

<sup>(5)</sup> Quyết định: số 305/QĐ-UBND ngày 12/3/2019, số 375/QĐ-UBND ngày 22/3/2019, số 445/QĐ-UBND ngày 02/4/2019, số 560/QĐ-UBND ngày 22/4/2019, số 564/QĐ-UBND ngày 23/4/2019, số 603/QĐ-UBND ngày 03/5/2019, số 644/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

<sup>(6)</sup> Cty cổ phần: 33; Cty TNHH hai thành viên trở lên: 52; Cty TNHH MTV: 93; Doanh nghiệp tư nhân: 01.

<sup>(7)</sup> Chi nhánh: 19; Địa điểm kinh doanh: 48; Văn phòng đại diện: 07.

đăng ký là 1.263,97 tỷ đồng; thời gian đăng ký doanh nghiệp bình quân dưới 1,5 ngày/hồ sơ. Có 29 doanh nghiệp<sup>(8)</sup> hoạt động trở lại, 38 doanh nghiệp<sup>(9)</sup> đăng ký tạm ngừng hoạt động, 23 doanh nghiệp<sup>(10)</sup> giải thể tự nguyện.

- Tính từ ngày 01/4/2019 - 10/6/2019: Cấp quyết định chủ trương đầu tư đối với 18 dự án<sup>(11)</sup> với tổng số vốn đăng ký khoảng 460 tỷ đồng (*đối với dự án ngoài Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi*). Đối với các dự án đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư đối với 08 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư là 4.108 tỷ đồng, tương đương 176 triệu USD.

- Hướng dẫn cho 21 lượt doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng lao động người nước ngoài, đã cấp 498 giấy phép lao động, cấp lại 181 giấy phép lao động, thu hồi 40 giấy phép (*lý do giấy phép lao động hết hạn và lao động người nước ngoài đã về nước*) và chưa xác nhận trường hợp nào không thuộc diện cấp giấy phép lao động. Tiếp nhận và giải quyết trực tuyến phục vụ khai thác dịch vụ hành chính công mức độ 3 ở lĩnh vực Việc làm - An toàn lao động là 51 hồ sơ (hồ sơ lao động nước ngoài).

- Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh đã thực hiện các giải pháp vận động, khuyến khích phát triển người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt. Cụ thể: chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng qua tài khoản ATM chiếm tỷ lệ 33%; chi trả chế độ BHXH một lần qua tài khoản ATM chiếm tỷ lệ 32,54%; chi trả chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe thanh toán bằng tiền mặt chiếm rất ít, dưới 1%; chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động chiếm khoảng 84,31%. Nhìn chung, tình hình chi trả lương hưu, các chế độ BHXH, trợ cấp thất nghiệp cho người hưởng qua tài khoản ATM đều có xu hướng ngày càng tăng.

- 100% tờ khai hải quan thực hiện thủ tục hải quan điện tử đối với tất cả các loại hình, việc quản lý các thủ tục miễn thuế đều được thực hiện thông qua hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS nên thời gian làm thủ tục hải quan, thông quan hàng hóa giảm nhiều, cụ thể: luồng xanh thông quan ngay; luồng vàng thì được thông quan trong vòng không quá 02 giờ kể từ lúc doanh nghiệp nộp đủ hồ sơ, luồng đỏ thì được thông quan ngay sau khi kiểm tra thực tế hàng hóa. Thực hiện tốt cơ chế một cửa quốc gia và một cửa ASEAN trong các thủ tục cấp phép với các bộ ngành liên quan; thực hiện Hệ thống E-manifest thông quan điện tử đối với thủ tục tàu biển xuất nhập cảnh; thu thuế qua hệ thống các ngân hàng thương mại.

---

<sup>(8)</sup> Cty cổ phần: 01; Cty TNHH hai thành viên trở lên: 13; Cty TNHH MTV: 9; Doanh nghiệp tư nhân: 04; Chi nhánh: 01; Địa điểm kinh doanh: 01.

<sup>(9)</sup> Cty cổ phần: 02; Cty TNHH hai thành viên trở lên: 08; Cty TNHH MTV: 16; Doanh nghiệp tư nhân: 06; Chi nhánh: 02; Địa điểm kinh doanh: 04.

<sup>(10)</sup> Cty TNHH hai thành viên trở lên: 04; Cty TNHH một thành viên: 07; Chi nhánh: 05; Địa điểm kinh doanh: 07.

<sup>(11)</sup> Chưa tính các dự án khu dân cư, khu đô thị.

b2) Đảm bảo quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh

- Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi<sup>(12)</sup>; Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của Viễn thông Quảng Ngãi đến năm 2020<sup>(13)</sup>; Quy định xác định quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội đối với các dự án phát triển nhà ở thương mại, dự án đầu tư phát triển đô thị trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi<sup>(14)</sup>; Sửa đổi một số nội dung của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh<sup>(15)</sup>; Kế hoạch cải thiện Chỉ số Hiệu quả Logistics trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi<sup>(16)</sup>.

- Xây dựng chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025; Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Trong 06 tháng đầu năm 2019, tổ chức 08 Hội chợ<sup>(17)</sup>. Đồng thời, hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, đã tổ chức 05 Phiên chợ về các huyện Minh Long, Ba Tơ, Sơn Hà, Trà Bồng, Lý Sơn.

- Tổ chức Hội chợ Triển lãm sản phẩm Núi Ấn Sông Trà - năm 2019 theo Kế hoạch số 07/KH-UBND<sup>(18)</sup> ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh.

- Về lĩnh vực tín dụng ngân hàng:

+ Về huy động vốn: Tổng nguồn vốn huy động ước đạt 49.600 tỷ đồng, so với cuối năm 2018 tăng 11,07%. Trong đó: tiền gửi tiết kiệm ước đạt 32.700 tỷ đồng, chiếm 65,93% tổng nguồn vốn huy động, so với cuối năm 2018 tăng 10,57%; tiền gửi thanh toán ước đạt 16.400 tỷ đồng, chiếm 33,06% tổng nguồn vốn huy động, so với cuối năm 2018 tăng 12,3%; tiền gửi khác ước đạt 500 tỷ đồng, chiếm 1% tổng nguồn vốn huy động, so với cuối năm 2018 tăng 5,04%. Nhìn chung, nguồn vốn huy động tại chỗ vẫn bảo đảm đáp ứng nhu cầu vay vốn của doanh nghiệp, người dân phục vụ sản xuất kinh doanh.

+ Về hoạt động tín dụng: Tổng dư nợ ước đạt 47.600 tỷ đồng, so với cuối năm 2018 tăng 7,92%. Trong đó: dư nợ cho vay ngắn hạn ước đạt 25.300 tỷ

---

(12) Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

(13) Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

(14) Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

(15) Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

(16) Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

(17) Trong đó: 01 Hội chợ cấp tỉnh, quy mô 400 gian hàng (thời gian diễn ra 15-23/6/2019) và 07 Hội chợ cấp huyện, quy mô 50 gian hàng, doanh thu trung bình từ 2-2,5 tỷ/hội chợ, với khoảng 21.000 đến 23.000 lượt người đến tham quan, mua sắm.

(18) Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tổ chức Hội chợ Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội sau 30 năm tái lập tỉnh Quảng Ngãi (1989 - 2019).

đồng, chiếm 53,15% tổng dư nợ, so với cuối năm 2018 tăng 9,92%; dư nợ cho vay trung, dài hạn ước đạt 22.300 tỷ đồng, chiếm 46,85% tổng dư nợ, so với cuối năm 2018 tăng 5,73%. Tiếp tục tập trung nguồn vốn cho vay vào 05 lĩnh vực ưu tiên, cho vay khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp theo mô hình liên kết, ứng dụng công nghệ cao, cho vay DNNVV, doanh nghiệp khởi nghiệp,... theo đúng định hướng của Chính phủ.

+ Về dư nợ các chương trình tín dụng: Dư nợ cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn ước đạt 20.350, chiếm 42,75% tổng dư nợ, so với cuối năm 2018 tăng 2,88%. Dư nợ cho vay DNNVV ước đạt 8.000 tỷ đồng, chiếm 16,81% tổng dư nợ, so với cuối năm 2018 tăng 2,09%. Dư nợ cho vay doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao ước đạt 68 tỷ đồng, chiếm 0,14% tổng dư nợ. Dư nợ cho vay các đối tượng chính sách do Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thực hiện ước đạt 3.233 tỷ đồng, chiếm 6,79% tổng dư nợ, có 131.153 cá nhân, hộ gia đình vay vốn với 19 chương trình tín dụng chính sách. Dư nợ cho vay theo Nghị định 67 tính đến thời điểm báo cáo, UBND tỉnh đã phê duyệt 68 tàu, bao gồm đóng mới 64 tàu khai thác hải sản xa bờ, 04 tàu dịch vụ hậu cần nghề cá, trong đó 06 chi nhánh NHTM đã ký hợp đồng tín dụng 63 tàu, cam kết cho vay với số tiền hơn 387,09 tỷ đồng, đã giải ngân 383,12 tỷ đồng; hiện tại, 06 chi nhánh NHTM đang cho vay 62 tàu với dư nợ hiện tại là 341,15 tỷ đồng (có 01 tàu gỗ bị chìm dư nợ cho vay 6,8 tỷ đồng, đã được bảo hiểm bồi thường, Ngân hàng Ngoại thương chi nhánh Quảng Ngãi đã thu hồi xong nợ); tuy nhiên, nợ quá hạn đang tăng cao 130,88 tỷ đồng.

- Về chất lượng tín dụng: Tỷ lệ nợ xấu chiếm 2,3% tổng dư nợ.

Nhìn chung, ngành Ngân hàng trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định, hiệu quả, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### b3) Bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho doanh nghiệp

- Thành lập Tổ công tác hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh<sup>(19)</sup>. Đổi mới việc thực hiện Chương trình “Cà phê doanh nhân và hỗ trợ khởi nghiệp 2019” đã tạo sự gần gũi, thân thiện giữa chính quyền và doanh nghiệp để lắng nghe và giải quyết kịp thời, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

- Ứng dụng hiệu quả phần mềm hỗ trợ, tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của Thanh tra tỉnh; xử lý 227 doanh nghiệp có dấu hiệu trùng lặp trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2019.

- Cho phép các tổ chức, đơn vị sử dụng tên địa danh “Đức Lợi”, “Đức Thắng” để xây dựng nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm nước mắm và rau củ quả của địa phương; tên địa danh “Sơn Hà-Quảng Ngãi” để xây dựng nhãn hiệu cho

---

<sup>(19)</sup> Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

sản phẩm Ót Xiêm Sơn Hà và tên địa danh “Trà Bồng” để xây dựng nhãn hiệu cho sản phẩm Heo bản địa Trà Bồng và gà kiến Trà Bồng.

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ vận tải cho 45 doanh nghiệp và 130 lái xe, nhân viên phục vụ, đặc biệt là công tác khám sức khỏe định kỳ, quản lý nhân viên lái xe kinh doanh vận tải; 02 lớp đào tạo về chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) từ phiên bản TCVN ISO 9001:2008 sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; khóa đào tạo “*Giải thưởng Chất lượng Quốc gia, mã số mã vạch thúc đẩy năng suất chất lượng*” và “*Duy trì hiệu suất thiết bị tổng thể - TPM, giải pháp giảm thiểu lãng phí và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất*” cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn 03 doanh nghiệp<sup>(20)</sup> viết báo cáo tham gia Giải thưởng chất lượng Quốc gia năm 2019.

- Tổ chức tập huấn chính sách thuế mới, tư vấn, hỗ trợ, cung cấp miễn phí các tờ rơi về thuế... cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, ngành thuế đăng tải thông tin cảnh báo những doanh nghiệp rủi ro về thuế; thông tin về sử dụng hóa đơn bất hợp pháp, doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh, thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng,... để các doanh nghiệp nắm bắt và công khai các doanh nghiệp nợ thuế lớn và chây ì trên Trang Thông tin điện tử Cục Thuế tỉnh.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính của tỉnh, Báo Quảng Ngãi đã thực hiện 03 kỳ chuyên trang cải cách hành chính trên báo in, Đài PTTH tỉnh đã thực hiện 06 chương trình “Quảng Ngãi nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh”, “Gặp gỡ đối thoại” trên 02 sóng phát thanh và truyền hình.

## **2. Đối với các nhiệm vụ cụ thể tại Nghị quyết số 02/NQ-CP**

*(Theo Phụ lục đính kèm)*

## **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC**

### **1. Đánh giá kết quả đạt được**

a) Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành có hiệu lực, hiệu quả của UBND tỉnh trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019, các Nghị quyết số 19/NQ-CP, Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 26/CT-TTg, Chỉ thị số 07/CT-TTg và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ đã tạo chuyển biến tích cực trong tư tưởng, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức các cấp chính quyền địa phương trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, đặc biệt về lề lối, tác phong, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

b) Công tác cải cách hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện TTHC so với quy định đã được các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đạt kết quả tốt.

---

<sup>(20)</sup> Cty Cổ phần Kết cấu thép Đại Dừng Miền Trung, Cty TNHH XD-SX & TM Phước An, Cty TNHH Phú Điền.

c) Mô hình cơ chế một cửa và một cửa liên thông giải quyết nhanh các TTHC cho người dân và doanh nghiệp. Đặc biệt, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh được các tổ chức, công dân đánh giá cao chất lượng phục vụ.

d) Các văn bản quy phạm pháp luật mới của Trung ương, của tỉnh, cũng như các văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác hỗ trợ, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp được cập nhật kịp thời, thường xuyên trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng thông tin thành phần của các sở, ban ngành, địa phương.

## **2. Hạn chế, vướng mắc**

a) Một số TTHC vẫn còn rườm rà, phức tạp; việc giải quyết TTHC của một số cơ quan, địa phương chưa đảm bảo thời gian theo quy định. Cơ chế một cửa ở một số cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức, thực hiện chưa đúng quy trình, thủ tục hồ sơ, phí, lệ phí niêm yết chưa đầy đủ, kịp thời. Việc áp dụng công nghệ thông tin công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết ở một số địa phương còn chậm, hiệu quả chưa cao.

b) Kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số sở, ban ngành, địa phương vẫn chưa được thực hiện nghiêm túc; chưa đảm bảo thời gian làm việc, còn làm việc riêng trong giờ hành chính; một bộ phận công chức, viên chức được giao nhiệm vụ thực hiện chưa đến nơi đến chốn, còn có những điểm yếu về tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn, kỹ năng giao tiếp và văn hóa ứng xử với tổ chức, công dân nhưng chậm được phát hiện để xử lý kịp thời.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1.** Tiếp tục thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ (*các Nghị quyết số: 02/NQ-CP ngày 01/01/2019; 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017; 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018; 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 và các Chỉ thị số: 20/CT-TTg ngày 17/5/2017; 26/CT-TTg ngày 06/6/2017; 07/CT-TTg ngày 05/3/2018, 10/CT-TTg ngày 22/4/2019; các Quyết định của UBND tỉnh (số 214/QĐ-UBND ngày 29/3/2019; số 364/QĐ-UBND ngày 20/5/2019; số 185/QĐ-UBND ngày 28/02/2017; số 1383/QĐ-UBND ngày 28/7/2017; số 741/QĐ-UBND ngày 14/5/2018; số 477/QĐ-UBND ngày 30/5/2018)*) và Cam kết giữa tỉnh Quảng Ngãi với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) ngày 10/8/2016 về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp.

**2.** Thực hiện nghiêm, hiệu quả việc kiểm tra, giám sát, đồng thời xử lý nghiêm khắc các trường hợp lợi dụng vị trí làm việc gây khó khăn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp; chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là những người trực tiếp giải quyết các thủ tục cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

**3.** Phát huy mạnh mẽ vai trò của Tổ công tác hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (*được thành lập tại Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh*). Tiếp tục thực hiện đổi

thoại với doanh nghiệp theo định kỳ hàng quý trong năm; đổi mới phương thức tổ chức “Chương trình Cà phê doanh nhân và Hỗ trợ khởi nghiệp trong năm 2019” nhằm tạo khí thế, động lực để doanh nghiệp tham gia nhiệt tình và kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh chủ động trong đề xuất các biện pháp tăng cường đối thoại thực chất với các cơ quan, đề xuất các buổi đối thoại, tham vấn theo chủ đề, theo nhóm doanh nghiệp đặc thù.

**4.** Đẩy mạnh xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Cung cấp hầu hết các dịch vụ công cơ bản trực tuyến tối thiểu mức độ 3 (tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các địa phương), đặc biệt chú trọng đến các lĩnh vực: đăng ký kinh doanh, xây dựng, đất đai, đầu tư, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, kê khai và nộp thuế, kê khai hải quan, kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp,... Phối hợp tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

**5.** Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 04/6/2019 về việc Triển khai đánh giá DDCI tỉnh Quảng Ngãi năm 2019; qua đó sẽ xem xét, đánh giá trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao PCI của tỉnh, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.

**6.** Tiếp tục rà soát, kiểm tra tiến độ triển khai thực hiện các dự án, với tinh thần kiên quyết thu hồi những dự án mà nhà đầu tư không đảm bảo năng lực, các dự án có dấu hiệu giữ, choáng chiếm đất, đồng thời tích cực hỗ trợ các dự án có tính khả thi cao nhưng gặp khó khăn. vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng và các nguyên nhân khác.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Hội đồng Quốc gia về phát triển bền vững và Nâng cao năng lực cạnh tranh (VP tại Bộ KH và ĐT);
- Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, THptth172.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Phiên**



**Phụ lục: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP NGÀY 01/01/2019 CỦA CHÍNH PHỦ**

*(Kèm theo Báo cáo số 117/BC-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ và giải pháp</b>	<b>Thời gian hoàn thành dự kiến</b>	<b>Cập nhật tiến độ thực hiện</b>	<b>Đánh giá kết quả thực hiện/tác động của nhiệm vụ, giải pháp</b>
1	Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.	Trong quý I/2019	Đã hoàn thành ngày 29/3/2019	Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 và Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, gắn với nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và trách nhiệm của người đứng đầu trong nâng cao PCI.
2	Phân công các cơ quan đầu mối theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.	Trong quý I/2019	Đang triển khai thực hiện	Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 và Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

3	<p>Nghiêm túc thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã được bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.</p>	<p>Trong năm 2019</p>	<p>Đang triển khai thực hiện</p>	<p>Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 và Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.</p>
4	<p>Thực thi đầy đủ các quy định về cắt giảm danh mục mặt hàng và cải cách thủ tục hành chính về kiểm tra chuyên ngành.</p>	<p>Trong năm 2019</p>	<p>Đang triển khai thực hiện</p>	<p>Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 và Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.</p>
5	<p>Ban hành kế hoạch thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền ở cấp độ 4.</p>	<p>Trước tháng 12/2019</p>	<p>Đang triển khai thực hiện</p>	<p>Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 và Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.</p>

6	Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.	Trong năm 2019	Đang triển khai thực hiện	Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 và Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.
7	Thực hiện 100% trường học, bệnh viện, công ty điện, công ty cấp, thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền điện... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.	Trước tháng 12/2019	Đang triển khai thực hiện	Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 và Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

8	Khuyến khích các hoạt động đổi mới sáng tạo; tạo thuận lợi tối đa và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển thị trường; khuyến khích các doanh nghiệp lớn đầu tư thực hiện vai trò “bà đỡ” cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển.	Trong năm 2019	Đang triển khai thực hiện	Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 và Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 về Kế hoạch “Xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025”.
9	Triển khai thực hiện khảo sát, đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và cấp huyện (DDCI) tỉnh năm 2019.	Trong năm 2019	Đang triển khai thực hiện	Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 04/6/2019 về việc Triển khai đánh giá DDCI tỉnh Quảng Ngãi năm 2019.